

NGHỊ ĐỊNH
Về Khu kinh tế - quốc phòng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định về Khu kinh tế - quốc phòng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; tổ chức và quản lý hoạt động của Đoàn kinh tế - quốc phòng; cơ chế đầu tư, tài chính và chính sách đối với các đối tượng tham gia xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong xây dựng và quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đoàn kinh tế - quốc phòng, doanh nghiệp Quân đội trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.
2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia xây dựng, quản lý Khu kinh tế - quốc phòng.
3. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng là một nội dung của quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Quốc phòng lập, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng.

2. Kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng là văn bản do Bộ Quốc phòng xây dựng để cụ thể hóa hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng, làm cơ sở cho các Đoàn kinh tế - quốc phòng triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Dự án đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng là tập hợp đề xuất bỏ vốn trung hạn, dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trong Khu kinh tế - quốc phòng theo kế hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng được phê duyệt trong khoảng thời gian xác định.

4. Mở mới Khu kinh tế - quốc phòng là quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cho phép mở mới Khu kinh tế - quốc phòng, phù hợp với hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

5. Kết thúc xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng là quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khi đã hoàn thành mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo hình thành thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, tạo vành đai vững chắc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Tổ chức bố trí, sắp xếp dân cư tại khu vực biên giới, biển, đảo có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh trong thế trận khu vực phòng thủ, hình thành các cụm, bản, làng, xã.

3. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh trong Khu kinh tế - quốc phòng để từng bước cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Điều 5. Nhiệm vụ xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng

1. Xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng, an ninh; ổn định phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng thế trận phòng thủ trên các địa bàn chiến lược làm cơ sở vững chắc cho nhân dân, các lực lượng khác tham gia phát triển kinh tế - xã hội trên tuyến biên giới đất liền, biển, vùng biển và hải đảo.

2. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu để nhân dân ổn định sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội; tổ chức, bố trí sắp xếp các điểm dân cư, định canh, định cư trên địa bàn biên giới, các đảo, quần đảo xa bờ bảo đảm mục tiêu giảm nghèo bền vững và ổn định quốc phòng, an ninh.

3. Xây dựng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công và hỗ trợ phát triển sản xuất tạo yếu tố ban đầu cho phát triển kinh tế hàng hóa, dịch vụ; tổ chức dịch vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm (dịch vụ hai đầu); chuyển giao công nghệ sản xuất cho nhân dân; tổ chức sản xuất khai thác hiệu quả đất đai đối với những địa bàn biên giới, hải đảo, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn có vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh. Xây dựng cơ sở kinh tế ở những vùng biển, đảo khó khăn làm cầu nối giữa đất liền và đảo, quần đảo; tổ chức các hoạt động dịch vụ trên biển hỗ trợ ngư dân bám biển sản xuất để tăng cường hoạt động dân sự trên các vùng biển, đảo khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền và tài phán trên biển.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân nắm vững, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống các thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch và các hoạt động truyền đạo trái pháp luật; đưa phát thanh, truyền hình, văn hóa, y tế về cơ sở; tạo điều kiện cho con em đồng bào thiểu số được đến trường; chăm sóc y tế cho nhân dân; bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ cho địa phương; phục hồi bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

5. Phối hợp với các lực lượng trên địa bàn xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới, biển, đảo của Tổ quốc.

Chương II

XÂY DỰNG KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Mục 1

HỢP PHẦN QUY HOẠCH KHU KINH TẾ - QUỐC PHÒNG

Điều 6. Trách nhiệm lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan rà soát, lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng.

2. Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Quốc phòng lập, thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.

3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tích hợp hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 7. Căn cứ lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Nhiệm vụ lập quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Kế hoạch về nhu cầu quốc phòng, khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và tình trạng chiến tranh.

3. Quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác có liên quan.

4. Quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng kỳ trước.

Điều 8. Quy trình lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

Bộ Quốc phòng tổ chức lập hợp phần quy hoạch theo quy trình sau đây:

1. Lựa chọn đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, đủ điều kiện năng lực chuyên môn xây dựng các nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch (sau đây viết gọn là Nghị định số 37/2019/NĐ-CP).

2. Quân khu, quân chủng, binh đoàn thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phạm vi, quy mô từng Khu kinh tế - quốc phòng bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

3. Xây dựng hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng, gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.

4. Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan và hoàn thiện hợp phần quy hoạch xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng (nếu có).

5. Tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

6. Hoàn thiện hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo kết luận của Hội đồng thẩm định, gửi cơ quan tổ chức lập quy hoạch đề tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch vùng.

Điều 9. Nội dung hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Mục tiêu xây dựng, phát triển Khu kinh tế - quốc phòng.
2. Xác định số lượng, quy mô, vị trí, cơ cấu tổ chức các Khu kinh tế - quốc phòng trên tuyến biên giới đất liền, biển, đảo.
3. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, tình hình quốc phòng, an ninh; dự báo về các yếu tố, điều kiện, nguồn lực, xu thế và kịch bản phát triển; đề xuất các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng ưu tiên phát triển.
4. Phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, đặc thù điều kiện tự nhiên - xã hội, nguồn lực từng vùng, tỉnh và đánh giá tác động môi trường khi lập hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng.
5. Phương hướng phát triển lợi thế của vùng, tỉnh; phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng, tỉnh có Khu kinh tế - quốc phòng.
6. Phương hướng xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng, gồm: Xác định khu vực phòng thủ, kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh, nông nghiệp và phát triển nông thôn, vùng sản xuất tập trung; xác định các trung tâm, điểm dân cư tại Khu kinh tế - quốc phòng.
7. Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng.
8. Phương hướng bảo vệ môi trường, văn hóa - thể thao và du lịch, khai thác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng, tỉnh.
9. Danh mục và thứ tự thực hiện các dự án ưu tiên.
10. Giải pháp, nguồn lực thực hiện hợp phần quy hoạch.
11. Thể hiện phương án của hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng trên bản đồ tỷ lệ 1/1.000.000 và trích lục bản đồ tỷ lệ 1/500.000 đối với từng Khu kinh tế - quốc phòng.

Điều 10. Thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập Hội đồng thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng và tổ chức thẩm định hợp phần quy hoạch Khu kinh tế - quốc phòng theo quy định từ Điều 33 đến Điều 38 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.